

Số: 28/KH-MNS1MM

Mường Pôn, ngày 28 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIẢI ĐOẠN 2025 - 2030

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch chiến lược

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019, có hiệu lực từ ngày 01/7/2020.

Luật Viên chức số 58/2010/QH12 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam (họp từ ngày 25/01/2021 đến ngày 01/02/2021, tại Thủ Đô Hà Nội, sau khi thảo luận các văn kiện do Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII trình).

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCH Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Nghị quyết số 1661-NQ/UBTVQH15 thông qua ngày 16/06/2025 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Điện Biên năm 2025. (Tỉnh ủy Điện Biên sao y bản chính ngày 25/6/2025)

Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, về ban hành Điều lệ Trường mầm non.

Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, về ban hành Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Luật Nhà Giáo số 73/2025/QH15 thông qua ngày 16/6/2025.

Nghị quyết số 218-2025/QH15 thông qua ngày 26/06/2025 của Nghị quyết về phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non từ 3 đến 5 tuổi.

Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương 2 cấp đối với GDMN.

Thông tư số 12/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương 2 cấp đối với lĩnh vực nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở GD.

Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực GD;

Nghị quyết số 71/2025/NQ-TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính Trị về đột phá phát triển Giáo dục và Đào tạo;

Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN;

Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT hướng dẫn vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT;

Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 8 tháng 10 năm 2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 8 tháng 10 năm 2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non;

Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 07 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân...

Nghị Quyết số: /NQ-HĐND ngày 11 / 8 /2025 của HĐND xã Mùòng Pòn , về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Nghị quyết số /NQ-ĐU ngày 22 / 8 /2025 của Đảng uỷ xã Mùòng Pòn Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Mùòng Pòn lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường.

Trường mầm non số 1 Mùòng Mưon chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025 – 2030.

2. Căn cứ thực tiễn

- Thực trạng phát triển giáo dục của nhà trường trong giai đoạn 2021-2025 đã đạt được một số kết quả như: Quy mô trường, lớp được duy trì, số lượng trẻ ra lớp ổn định, tỷ lệ huy động trẻ đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch giao.

Cơ sở vật chất từng bước được đầu tư, nhiều hạng mục được cải tạo, bổ sung đáp ứng yêu cầu tối thiểu cho công tác chăm sóc – giáo dục trẻ.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có ý thức trách nhiệm, tinh thần đoàn kết, đội ngũ tích cực tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. nhiều giáo viên tích cực tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao trình độ.

Chất lượng chăm sóc – nuôi dưỡng trẻ được cải thiện, trẻ được ăn bán trú với khẩu phần đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và cân đối dinh dưỡng.; sức khỏe của trẻ được theo dõi thường xuyên; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm.

Các hoạt động được tổ chức theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”, chú trọng trải nghiệm, phát huy tính tích cực, sáng tạo của trẻ, nhiều hoạt động trải nghiệm, khám phá được tổ chức, giúp trẻ mạnh dạn, tự tin hơn; chất lượng các lĩnh vực phát triển (thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – xã hội, thẩm mỹ) được nâng lên rõ rệt.

Công tác phối hợp với phụ huynh và cộng đồng có bước tiến; phong trào xã hội hóa giáo dục ngày càng nhận được sự đồng thuận, huy động được nhiều nguồn lực hỗ trợ nhà trường;

- Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục: Nhà trường đã hoàn thành tự đánh giá và được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục ở cấp độ 2, trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Yêu cầu phát triển của nhà trường trong giai đoạn tới: Để đáp ứng xu thế phát triển giáo dục và yêu cầu đổi mới, nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện: đảm bảo trẻ phát triển hài hòa về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ, tình cảm – xã hội.

Chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất: từng bước xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh – sạch – đẹp, phù hợp với yêu cầu đổi mới chương trình.

Phát triển đội ngũ giáo viên: có chuyên môn vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, kỹ năng nghề nghiệp hiện đại, ứng dụng CNTT thành thạo, đáp ứng chuẩn nghề nghiệp.

Đổi mới công tác quản lý: tăng cường kiểm tra, giám sát, phát huy dân chủ, minh bạch, ứng dụng công nghệ số trong quản lý.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa: huy động các nguồn lực từ phụ huynh, cộng đồng, các tổ chức xã hội để bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Nâng cao chất lượng kiểm định, chuẩn quốc gia: duy trì, nâng mức kiểm định chất lượng giáo dục, phấn đấu đạt chuẩn quốc gia mức độ cao hơn.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thông tin chung về nhà trường

Mường Pồn là xã miền núi, biên giới có diện tích tự nhiên 25.876,48 ha, có 27,38 km đường biên giới tiếp giáp với huyện Mường Mày, tỉnh Phong Sa Lý, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, với 3 cột mốc. Mường Pồn nằm trên đường Quốc lộ 12, xã có 22 cộng đồng bản, địa hình phức tạp đồi núi cao, xen kẽ nhiều khe suối sâu, có độ dốc lớn, chịu nhiều ảnh hưởng từ mưa lớn cục bộ, lũ quét, sạt lở đất xảy ra trên địa bàn. Dân số 10.458 người, gồm 8 dân tộc, trong đó: Dân tộc Mông chiếm 43,97%; dân tộc Thái chiếm 37,48%; dân tộc Khơ Mú chiếm 16,25%; dân tộc Kinh chiếm 1,64% còn lại là các dân tộc khác chiếm 0,66%.

Trường mầm non số 1 Mường Mươn nằm trên địa bàn xã Mường Pồn, trường được chia tách từ trường mầm non Mường Mươn, trường được thành lập theo Quyết định số: 2853/QĐ-UBND huyện Mường Chà ngày 31 tháng 12 năm 2014. Trải qua 11 năm phấn đấu, xây dựng và trưởng thành, trường đã góp phần đáng kể trong việc nâng cao dân trí, tạo nguồn nhân lực cho đất nước và địa phương. Trong giai đoạn đẩy mạnh Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa đất nước và Hội nhập quốc tế, nguồn lực con người Việt Nam càng trở nên có ý nghĩa quan trọng, quyết định sự thành công của công cuộc phát triển đất nước. Từ khi thành lập đến nay nhà trường luôn chú trọng xây dựng và phát triển nhà trường, tập trung nguồn lực xây dựng trường chuẩn Quốc gia. Tháng 5 năm 2014 trường được UBND tỉnh Điện Biên công nhận là trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ I, năm 2020 trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2, được UBND tỉnh Điện Biên công nhận là trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ I.

Trường mầm non số 1 Mường Mươn được đặt tại bản Mường Mươn II, xã Mường Pồn, tỉnh Điện Biên.

Trang web: <https://mnso1muongmuon.muongcha.edu.vn>

Địa chỉ email: mnso1muongmuon.muongcha@dienbien.edu.vn

Nhà trường luôn chủ động xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường. Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non trên địa bàn đến trường luôn đạt và vượt chỉ tiêu ngành giao; quản lý tốt các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ em; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ. Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nhà trường luôn giữ vai trò nòng cốt chủ động tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện tốt hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định.

2. Quy mô lớp học, số lượng trẻ, cán bộ, giáo viên, nhân viên

Năm học 2025 -2026, trường có 04 điểm trường lẻ với 13 nhóm, lớp (trong đó nhóm trẻ: 05 nhóm, lớp mẫu giáo: 8 lớp) với 316 trẻ (trong đó nhà trẻ: 119 trẻ, mẫu giáo: 197 trẻ; riêng trẻ 5 tuổi 66 trẻ).

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có (tính đến tháng 9/2025): 32, trong đó: Cán bộ quản lý hiện có 03 người; giáo viên hiện có 25 người; nhân viên 4 người.

Trình độ: Đại học: 28; Cao đẳng 02; Chưa qua đào tạo: 02 (nhân viên hợp đồng bảo vệ).

Nhà trường có Chi bộ độc lập với 19 đ/c đảng viên.

Về lý luận chính trị: Trung cấp 05 đ/c.

3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tính đến thời điểm tháng 9/2025: Nhà trường có 13 phòng học, trong đó kiên cố 6 phòng, bán kiên cố 7 phòng. Bếp ăn (trung tâm: 01 bếp, điểm trường: 03 bếp). Công trình vệ sinh: 10 (công trình vệ sinh đạt yêu cầu: 03, số điểm trường có nhà vệ sinh hợp vệ sinh: 03); số công trình nước sinh hoạt: 05 (trung tâm: 01, điểm trường: 04), số điểm trường có nguồn nước hợp vệ sinh: 05. Các công trình phụ trợ khác đều đảm bảo điều kiện để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Số nhóm, lớp có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định với: 13 nhóm, lớp. Số đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học ngoài trời tự làm: 10 bộ. Số điểm trường có từ 5 loại đồ chơi ngoài trời trở lên trong danh mục quy định 5 điểm trường; nhà trường thường xuyên kiểm tra, rà soát trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của các nhóm, lớp nhằm kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và kịp thời có những biện pháp khắc phục hậu quả; các điểm trường sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có.

4. Thuận lợi, khó khăn trong phát triển nhà trường

*** Thuận lợi**

Trường mầm non số 1 Mường Mươn luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, Sở Giáo dục và Đào tạo; sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đoàn thể, chính quyền địa phương đối với sự nghiệp phát triển giáo dục mầm non.

Chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước được giải quyết đầy đủ, kịp thời. Các chính sách hỗ trợ của nhà nước đã góp phần lớn cho việc duy trì, huy động học sinh ra lớp, tạo điều kiện nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Tập thể nhà trường chủ động khắc phục khó khăn, đoàn kết hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ; đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học.

Công tác phối hợp giữa nhà trường với các bậc phụ huynh trong chăm sóc giáo dục trẻ đã có những chuyển biến tích cực thuận lợi cho công tác huy động, duy trì số lượng, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ.

*** Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:**

Với tổng số 37 đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên (trong đó: BGH: 3;

giáo viên: 25; nhân viên: 4 (1 nhân viên y tế; 01 nhân viên kế toán; 02 nhân viên bảo vệ; 5 nhân viên nuôi dưỡng). 100% cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ chuyên môn đạt trên chuẩn. Giáo viên dạy giỏi các cấp 17/25 đạt 68%; 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Công tác tổ chức quản lý của lãnh đạo trường: Ban giám hiệu tâm huyết, vững về nghiệp vụ, luôn có ý thức đổi mới, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Tổ chức triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát. Được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên có bề dày kinh nghiệm, chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, tất cả đều mong muốn nhà trường phát triển về chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt; nhiệt tình, trách nhiệm cao trong việc, luôn khắc phục mọi khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

** Về chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ:*

Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ nhà trường tăng lên theo từng năm. 100% trẻ được đánh giá sự phát triển về thể chất, nhận thức, thẩm mỹ, ngôn ngữ và phát triển tình cảm kỹ năng xã hội theo mục tiêu của Chương trình Giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và mục tiêu riêng của chương trình giáo dục nhà trường. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ luôn đạt kết quả tốt. Trẻ đến trường ngoan ngoãn, lễ phép, mạnh dạn trong giao tiếp, tích cực tham gia vào các hoạt động, trẻ có nề nếp tốt trong việc thực hiện các hoạt động như học tập, vui chơi, vệ sinh, lao động tự phục vụ. Ứng dụng phương pháp giáo dục steam/stem trong các hoạt động giáo dục. Trong những năm qua không có dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm xảy ra trong trường, 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.

** Về cơ sở vật chất:*

Cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị dạy học tiếp tục được quan tâm bổ sung, đầu tư, nâng cấp, nhà trường đã tham gia thi làm đồ chơi ngoài trời cấp huyện đạt hiệu quả; kinh phí chi cho sự nghiệp giáo dục cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu tối thiểu phục vụ cho hoạt động dạy và học.

Trường có hệ thống cơ sở vật chất khang trang, sạch đẹp, với 13 nhóm, lớp có tương đối đầy đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. Bước đầu đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại, bàn ghế học sinh đạt chuẩn quy định, phòng học thoáng mát. Cảnh quan sư phạm khá tốt, có nhiều cây xanh bóng mát đảm bảo tốt cho các hoạt động học và hoạt động vui chơi của trẻ.

** Thành tích:*

Từ năm 2020 - 2025 trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể tiên tiến xuất sắc, được UBND tỉnh tặng bằng khen; bằng khen của thủ tướng chính phủ. Trường đạt trường chuẩn quốc gia mức độ I và đánh giá ngoài đạt cấp độ 2.

*** Khó khăn/thách thức**

Địa bàn dân cư rộng, tỷ lệ hộ nghèo còn cao. Trình độ dân trí không đồng đều, đời sống của một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc huy động trẻ ra lớp và việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Đời sống kinh tế của phụ huynh học sinh cũng như người dân còn nhiều khó khăn. Tỷ lệ con hộ nghèo nhiều khó khăn trong công tác xã hội hóa nhà trường.

Một số phụ huynh học sinh nhận thức chưa đầy đủ về vai trò của giáo dục mầm non nên chưa thực sự quan tâm đến điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của con em mình.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho giáo dục từng bước được đầu tư song chưa đáp ứng yêu cầu phát triển về quy mô; thiếu phòng chức năng, phòng công vụ, phòng ngủ, một số hạng mục phụ trợ chưa được đầu tư xây dựng kiên cố; một số phòng học, phòng chức năng, được xây dựng từ lâu diện tích chật hẹp đã xuống cấp khó khăn trong việc duy trì trường kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia trong giai đoạn mới.

Một số giáo viên trẻ kinh nghiệm trong giảng dạy và tổ chức hoạt động giáo dục còn hạn chế. Điều kiện sinh hoạt của giáo viên ở điểm trường vùng cao còn nhiều khó khăn, các điểm trường lẻ cách xa nhau và xa trung tâm rất khó khăn cho đội ngũ giáo viên trong quá trình chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm về công tác chuyên môn và tổ chức một số hoạt động khác. Một số giáo viên khả năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy còn hạn chế, đặc biệt trong việc xây dựng và phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với nhóm lớp.

Thiếu nhân viên văn thư; nhân viên nuôi dưỡng chưa có chứng chỉ nghề nấu ăn, chưa được tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ.

Yêu cầu đổi mới giáo dục, đòi hỏi đội ngũ CB, GV, NV không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, năng lực, nhất là khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Xây dựng trường mầm non số 1 Mường Mươn trở thành ngôi trường hạnh phúc theo phương châm “giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” hướng tới sự phát triển toàn diện, giúp trẻ rèn luyện phẩm chất năng lực cần thiết để tự nhận thức, tăng cường khả năng thích nghi với sự biến đổi của môi trường và bối cảnh của địa phương thời kỳ đổi mới công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Giữ vững và nâng cao tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, phấn đấu đạt chuẩn phổ cập giáo dục mẫu giáo.

2. Sứ mệnh

Sứ mệnh của trường mầm non số 1 Mường Mươn là xây dựng ngôi trường hạnh phúc để mỗi ngày đến trường là một ngày vui thúc đẩy khả năng tư duy độc lập và cổ vũ tinh thần sáng tạo cho trẻ. Tất cả các chương trình chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường được xây dựng trên cơ sở giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và dựa trên nền tảng văn hóa dân tộc phù hợp với bối cảnh địa phương để tạo nên một thể hệ trẻ thể lực khỏe mạnh; trí tuệ thông minh; năng động có thể dễ dàng thích nghi với sự thay đổi của môi trường vật chất và môi trường xã hội, nhân cách hoàn thiện, trở thành những công dân có trách nhiệm trong xã hội hiện đại.

Đồng thời nhà trường luôn đề cao mối quan hệ giữa trẻ – phụ huynh và nhà trường và các tổ chức chính trị, xã hội trong và ngoài địa bàn để xây dựng môi trường giàu tình yêu thương, gắn kết, có tính kỷ luật cao để trẻ biết trân trọng bản thân cũng như những người xung quanh, giúp trở nên tự tin hơn, thành công hơn không chỉ ở lứa tuổi mầm non mà còn cả những bậc học tiếp theo và trọn đời phù hợp với mong muốn của xã hội, nhân dân, xu thế phát triển giáo dục của thời đại và bối cảnh của địa phương.

3. Giá trị cốt lõi

Cùng với việc xây dựng ngôi trường hạnh phúc hiện đại phù hợp với bối cảnh địa phương. Giá trị cốt lõi tạo nên đặc điểm nổi bật riêng của nhà trường, làm nền tảng phát triển bền vững, tạo dựng niềm tin đối với đội ngũ, phụ huynh, học sinh và cộng đồng là: *Trường học hạnh phúc, tinh thần trách nhiệm và đoàn kết, hợp tác và chia sẻ, giáo dục toàn diện, phát triển tiềm năng, học tập tích cực, rèn luyện chăm ngoan, vui chơi lành mạnh, trung thực và sáng tạo, khát vọng vươn lên và không ngừng đổi mới.*

4. Phương châm hành động

Với phương châm mọi hoạt động giáo dục, chăm sóc đều hướng tới sự phát triển toàn diện của trẻ, luôn lấy trẻ làm trung tâm để xây dựng trường học hạnh phúc.

Bảo đảm môi trường học tập an toàn, chất lượng giáo dục ngày càng nâng cao, phù hợp với xu thế đổi mới.

Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, chủ động đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ, mở rộng hợp tác.

Phát triển đội ngũ, nâng cao chất lượng, tập trung bồi dưỡng giáo viên, nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn, khẳng định vị thế của nhà trường trong cộng đồng.

Tăng cường gắn kết, phối hợp chặt chẽ để xây dựng môi trường giáo dục toàn diện, thân thiện, hạnh phúc cho trẻ.

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2025-2030

1. Mục tiêu chung

Xây dựng trường mầm non số 1 Mường Mươn trở thành môi trường giáo dục

an toàn, thân thiện, hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm, bảo đảm mọi trẻ em đều được học tập, chăm sóc và phát triển toàn diện.

Không ngừng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, chú trọng phát triển thể chất, trí tuệ, thẩm mỹ, kỹ năng sống và phẩm chất đạo đức, tạo nền tảng vững chắc cho trẻ bước vào bậc học tiếp theo.

Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, vững vàng về phẩm chất, đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ chuyên môn, có kỹ năng nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới của chương trình giáo dục mầm non.

Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại, đồng bộ, thân thiện với trẻ, đáp ứng chuẩn quốc gia và phục vụ có hiệu quả các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy và các hoạt động giáo dục, gắn với xu thế đổi mới và hội nhập.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục phù hợp với xu thế phát triển của địa phương, đất nước và thời đại.

- Phân đầu đến năm 2030, trường Mầm non Số 1 Mường Mươn tiếp tục là một trong những trường mầm non có chất lượng cao của xã Mường Pồn và tỉnh Điện Biên. Là một trong những ngôi trường có cảnh quan sư phạm và cơ sở vật chất đáp ứng chất lượng chăm sóc giáo dục của xã Mường Pồn, tỉnh Điện Biên.

- Mục tiêu ngắn hạn: Đến cuối năm học 2025-2026 trường phấn đấu nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, trường kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2; giữ vững thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Mục tiêu trung hạn: Đến đầu năm học 2027-2028 trường duy trì trường kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và chuẩn quốc gia mức độ 1. Đến cuối năm học 2027-2028 trường phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục; phấn đấu thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đề nghị bằng khen UBND tỉnh.

- Mục tiêu dài hạn: Đến năm học 2029 - 2030 trường phấn đấu đạt các mục tiêu sau: Chất lượng giáo dục được khẳng định; nâng cao thương hiệu nhà trường; chất lượng giáo dục nhà trường, trường Mầm non xã Mường Pồn và tỉnh Điện Biên; công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. 100% phòng học xây dựng kiên cố.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đội ngũ: Trường có đủ số lượng CBQL, GV, NV theo quy định Thông tư 19/2023 (CBQL: 3; Giáo viên: 25; nhân viên y tế: 01; nhân viên kế toán: 01; nhân viên bảo vệ: 02; nhân viên nuôi dưỡng: 05; nhân viên văn thư: 01). 100% CBQL, GV, NV đạt chuẩn. Trong đó: 100% CBQL, GV có trình độ trên chuẩn; 100% nhân viên kế toán, y tế có trình độ đạt chuẩn trở nên; Nhân viên bảo vệ, nhân viên nuôi dưỡng có chứng chỉ chuyên môn.

Có trên 60% giáo viên dạy giỏi các cấp.

- Nuôi dưỡng – giáo dục: Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 4%; Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thấp còi dưới 4,7%; 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN; 100% trẻ dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng việt; thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập.

- Cơ sở vật chất: 100% phòng học kiên cố có đủ phòng chức năng, bếp ăn, sân chơi, trang thiết bị hiện đại; các hạng mục công trình kiên cố, bán kiên cố; môi trường “xanh – sạch – đẹp – an toàn”.

- Ứng dụng CNTT – CDS: 100% CBQL, GV sử dụng thành thạo phần mềm quản lý, hồ sơ điện tử; xây dựng kho học liệu số; bước đầu ứng dụng AI trong quản lý và dạy học.

- Quan hệ cộng đồng: Tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn lực từ tổ chức, cá nhân; mở rộng truyền thông, quảng bá hình ảnh nhà trường.

- Kiểm định – chuẩn quốc gia: Duy trì và nâng cao mức độ đạt kiểm định chất lượng; phấn đấu đạt chuẩn quốc gia mức độ II trước năm 2030.

Năm học 2025 - 2026

BẢNG MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN (2025–2030)

Năm/ Giai đoạn	Đội ngũ CB–GV– NV	Chất lượng chăm sóc – giáo dục	Cơ sở vật chất & thiết bị	Công tác khác
2025	- Có đủ số lượng CBQL, GV theo quy định. - 100% CB–GV trình độ trên chuẩn; 100% CBQL, GV xếp loại chuẩn NNGV MN khá trở lên. - 100% CBQL, GV biết ứng dụng CNTT vào công tác quản lý và giảng dạy - Trên 50% giáo viên đạt danh hiệu GVDG các cấp - Có CBQL hoặc GV cốt cán cấp tỉnh	- 100% trẻ được cân đo theo dõi sức khỏe định kỳ. Theo dõi chăm biểu đồ phát triển - 95,3% trẻ phát triển bình thường theo 5 lĩnh vực. - 100% trẻ nhà trẻ được đánh giá theo giai đoạn. 100% trẻ mẫu giáo đánh giá cuối chủ đề và cuối độ tuổi. Có trên 92 % trẻ đạt mục tiêu các lĩnh vực	- Hoàn thiện các phòng học theo chuẩn tối thiểu. - Từng bước bổ sung đồ chơi ngoài trời. - 100% sân chơi có đủ 5 loại đồ chơi ngoài trời - Xây dựng kế hoạch, lộ trình kiên cố hóa các hạng mục công trình đảm bảo điều kiện trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và kiểm định CLGD cấp độ 2. Xây dựng kế hoạch thực hiện	- 100% lớp có góc tuyên truyền. - Phối hợp phụ huynh chăm sóc trẻ.

			các Điều kiện đảm bảo phổ cập GD trẻ 3-5 tuổi năm tiếp theo.	
2026	- Có đủ số lượng CBQL, GV, NV theo quy định. - 100% CB–GV trình độ trên chuẩn; 100% CBQL, GV xếp loại chuẩn NNGV MN khá trở lên. - 100% CBQL, GV biết ứng dụng CNTT vào công tác quản lý và giảng dạy - Trên 60% giáo viên đạt danh hiệu GVDG các cấp - Có CBQL hoặc GV cốt cán cấp tỉnh	- 100% trẻ được cân đo theo dõi sức khỏe định kỳ. Theo dõi chăm biểu đồ phát triển - 96 % trẻ phát triển bình thường theo 5 lĩnh vực. - 100% trẻ nhà trẻ được đánh giá theo giai đoạn. 100% trẻ mẫu giáo đánh giá cuối chủ đề và cuối độ tuổi. Có trên 93,5% trẻ đạt mục tiêu các lĩnh vực	- 60% lớp có tivi/màn hình hỗ trợ dạy học. - 100% sân chơi có đủ 5 loại đồ chơi ngoài trời - 100% các nhóm, lớp có đồ dùng, đồ chơi - Trung tâm có phòng thư viện đạt chuẩn. Các điểm trường có thư viện góc đọc cho trẻ. - 100% các hạng mục công trình, phòng học, chức năng...kiên cố và bán kiên cố	- Xây dựng kế hoạch vận động tài trợ
2027	- Có đủ số lượng CBQL, GV, NV theo quy định. - 100% CB–GV trình độ trên chuẩn; 100% CBQL, GV xếp loại chuẩn NNGV MN khá trở lên. - 100% CBQL, GV biết ứng dụng CNTT vào công tác quản lý và giảng dạy - Trên 65% giáo viên đạt danh hiệu GVDG các cấp	- 100% trẻ được cân đo theo dõi sức khỏe định kỳ. Theo dõi chăm biểu đồ phát triển - 96,5% trẻ phát triển bình thường theo 5 lĩnh vực. - 100% trẻ nhà trẻ được đánh giá theo giai đoạn. 100% trẻ mẫu giáo đánh giá cuối chủ đề và cuối độ tuổi. Có trên 95% trẻ đạt mục tiêu các lĩnh vực	- 100% sân chơi có đủ 5 loại đồ chơi ngoài trời - 100% các nhóm, lớp có đồ dùng, đồ chơi - 70% lớp có thiết bị CNTT. - 100% các hạng mục công trình, phòng học, chức năng...kiên cố và bán kiên cố (70 % kiên cố và	- Tăng cường phối hợp y tế xã trong chăm sóc sức khỏe trẻ. - Tăng cường công tác vận động tài trợ nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân

	- Có CBQL hoặc GV cốt cán cấp tỉnh		30% bán kiên cố)	
2028	- Có đủ số lượng CBQL, GV, NV theo quy định. - 100% CB–GV trình độ trên chuẩn; 100% CBQL, GV xếp loại chuẩn NNGV MN khá trở lên. - 100% CBQL, GV biết ứng dụng CNTT vào công tác quản lý và giảng dạy - Trên 65% giáo viên đạt danh hiệu GVDG các cấp - Có CBQL hoặc GV cốt cán cấp tỉnh	- 100% trẻ được cân đo theo dõi sức khỏe định kỳ. Theo dõi chăm biểu đồ phát triển - 96,8% trẻ phát triển bình thường theo 5 lĩnh vực. - 100% trẻ nhà trẻ được đánh giá theo giai đoạn. 100% trẻ mẫu giáo đánh giá cuối chủ đề và cuối độ tuổi. Có trên 96% trẻ đạt mục tiêu các lĩnh vực	- 100% các hạng mục công trình, phòng học, chức năng... kiên cố và bán kiên cố (80 % kiên cố và 20% bán kiên cố) - 100% lớp có đủ bàn ghế, thiết bị tối thiểu. - Có đủ phòng chức năng (GDNT, GDTC)	- Tiếp tục huy động, làm tốt công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực địa phương.
2029	- Có đủ số lượng CBQL, GV, NV theo quy định. - 100% CB–GV trình độ trên chuẩn; 100% CBQL, GV xếp loại chuẩn NNGV MN khá trở lên. - 100% CBQL, GV biết ứng dụng CNTT vào công tác quản lý và giảng dạy - Trên 68 % giáo viên đạt danh hiệu GVDG các cấp - Có CBQL hoặc GV cốt cán cấp tỉnh - 100% CBGV-NV có chứng chỉ ngoại	- 100% trẻ được cân đo theo dõi sức khỏe định kỳ. Theo dõi chăm biểu đồ phát triển - 97% trẻ phát triển bình thường theo 5 lĩnh vực. - 100% trẻ nhà trẻ được đánh giá theo giai đoạn. 100% trẻ mẫu giáo đánh giá cuối chủ đề và cuối độ tuổi. Có trên 97% trẻ đạt mục tiêu các lĩnh vực	- 100% nhà bếp, nhà ăn xây dựng kiên cố và bán kiên cố, đảm bảo VSATTP. - 100% các hạng mục công trình, phòng học, chức năng... kiên cố và bán kiên cố (90 % kiên cố và 10% bán kiên cố)	- Xây dựng trường xanh – sạch – đẹp.

	ngữ hoặc chứng chỉ tiếng dân tộc.			
2030	- Có đủ số lượng CBQL, GV, NV theo quy định. - 100% CB–GV trình độ trên chuẩn; 100% CBQL, GV xếp loại chuẩn NNGV MN khá trở lên. - 100% CBQL, GV biết ứng dụng CNTT vào công tác quản lý và giảng dạy - Trên 70% giáo viên đạt danh hiệu GVDG các cấp - Có CBQL hoặc GV cốt cán cấp tỉnh	- 100% trẻ được cân đo theo dõi sức khỏe định kỳ. Theo dõi chăm biểu đồ phát triển - 97,8% trẻ phát triển bình thường theo 5 lĩnh vực. - 100% trẻ nhà trẻ được đánh giá theo giai đoạn. 100% trẻ mẫu giáo đánh giá cuối chủ đề và cuối độ tuổi. Có trên 98% trẻ đạt mục tiêu các lĩnh vực	- 100% các hạng mục công trình, phòng học, chức năng... kiên cố - 100% lớp có trang thiết bị CNTT. - Có đầy đủ phòng chức năng, khu vui chơi ngoài trời.	- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực địa phương.

BẢNG CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2025–2030

Chỉ tiêu	2025	2026	2027	2028	2029	2030
Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	100%
Tỷ lệ huy động trẻ 3–4 tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	100%
Tỷ lệ huy động trẻ 0-2 tuổi	50%	52%	53%	54,6%	55%	55,9%
Trẻ ăn bán trú	100%	100%	100%	100%	100%	100%

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về đổi mới quản lý giáo dục và quản trị nhà trường

Thực hiện nghiêm túc các quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong quản lý cơ sở GDMN¹; tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ em.

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch của các nhóm lớp trên cơ sở căn cứ vào phát triển chương trình giáo dục nhà trường, quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN phù hợp với thực tiễn địa phương, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động ở cơ sở GDMN và quy định về tiếp công dân tại cơ sở GDMN theo quy định² nhằm phát huy vai trò của các chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nâng cao hiệu quả công tác quản lý. Tăng cường công tác tham mưu để kiện toàn bộ máy tổ chức nhà trường theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Bảo đảm đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục số 43/2019/QH13 và phù hợp với nhu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn mới. Đổi mới tư duy quản lý, nâng cao năng lực điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lấy người học làm trung tâm. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống thông tin trên nền tảng công nghệ số phục vụ công tác chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ giáo dục. Tổ chức sắp xếp biên chế, thực hiện chế độ giảng dạy, đào tạo bồi dưỡng theo khung năng lực nhằm phát triển nghề nghiệp bền vững cho giáo viên. Đồng thời, hướng tới việc hình thành môi trường làm việc nhân văn, dân chủ, thân thiện, trong đó cán bộ - giáo viên - nhân viên được lắng nghe, thấu hiểu và hỗ trợ lẫn nhau để tạo dựng một môi trường trường mầm non hạnh phúc cho người dạy và người học.

- Thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan quản lý giáo dục về kế hoạch đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác dạy học. Tham mưu về chính sách hỗ trợ học sinh vùng khó khăn, huy động trẻ ra lớp, chế độ chính sách cho giáo viên. Báo cáo thường xuyên tình hình hoạt động, những khó khăn, bất cập để được chỉ đạo, tháo gỡ kịp thời.

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý đảm bảo chính xác, bảo mật. Triển khai, sử dụng các phần mềm quản lý trường

¹ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ QLNN của chính quyền địa phương hai cấp đối với GDMN; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương và Phòng VH-VH thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, TP trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực GDĐT.

² Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 Quy định về việc quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở GDPT công lập; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; Thông tư 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định Quy trình tiếp công dân; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong cơ sở giáo dục công lập; Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

học, quản lý hồ sơ điện tử, ký số; quản lý văn bản đi/đến. Sử dụng các nền tảng trực tuyến, mạng xã hội như (Zalo, Facebook, website trường, các phần mềm giáo dục...) để thông tin, truyền thông kịp thời giữa nhà trường - giáo viên - phụ huynh - chính quyền địa phương. Tổ chức tập huấn về sử dụng phần mềm quản lý, công cụ trực tuyến, bảo mật thông tin. Khuyến khích giáo viên ứng dụng CNTT vào quản lý lớp học, xây dựng bài giảng, báo cáo chuyên môn.

- Nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ quản lý: Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về quản lý giáo dục, quản lý tài chính, quản lý nhân sự; việc học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm.

- Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng về quản lý giáo dục, quản lý tài chính, quản lý nhân sự. Bên cạnh đó, việc tăng cường học hỏi, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm quản lý giữa các đơn vị trường, cũng như trong nội bộ nhà trường đã tạo môi trường học tập chuyên nghiệp, giúp cán bộ quản lý vận dụng linh hoạt vào thực tiễn công tác. Việc bồi dưỡng, tập huấn và chia sẻ kinh nghiệm còn góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có tầm nhìn chiến lược, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh hiện nay; đồng thời tạo tiền đề vững chắc cho việc triển khai các kế hoạch phát triển nhà trường theo từng giai đoạn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá: Thực hiện kiểm tra nội bộ định kỳ và đột xuất về mọi mặt hoạt động, xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ và đột xuất theo từng tháng, từng học kỳ; tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm như thực hiện chương trình GDMN, an toàn trường học, tài chính, hồ sơ sổ sách, ứng dụng CNTT. Thành lập các đoàn kiểm tra nội bộ, ghi nhận nhận xét cụ thể, yêu cầu khắc phục kịp thời. Thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDMN; đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn Quốc gia. Sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá làm căn cứ để điều chỉnh kế hoạch quản lý, khen thưởng – kỷ luật, xây dựng đội ngũ. Công khai kế hoạch và kết quả kiểm tra để tập thể cùng giám sát. Phát huy vai trò tự đánh giá, đánh giá chéo giữa các tổ, cá nhân nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm và tính khách quan.

2. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về phát triển mạng lưới, quy mô trường lớp, học sinh

Tham mưu với chính quyền địa phương xây dựng, tu sửa, mở rộng diện tích quy mô, mạng lưới trường, lớp, đảm bảo đủ điều kiện huy động trẻ em đến trường lớp.

Tham mưu với các cấp và làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục nhằm củng cố trường, lớp. Đảm bảo đủ 01 phòng/ lớp, đảm bảo 100% phòng học kiên cố. Bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong lớp theo danh mục tối thiểu và đồ chơi ngoài trời theo quy định cho các nhóm, lớp.

- Phát triển quy mô trường lớp, học sinh.
- Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục sát với thực tế.
- Mở rộng quỹ đất, quy hoạch, bố trí mạng lưới trường lớp (trung tâm, điểm trường).

- Huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp (tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ 0-2 tuổi, mẫu giáo 3-5 tuổi).
- Thực hiện phổ cập GD cho trẻ em 3-5 tuổi.
- Duy trì số lượng trẻ đi học chuyên cần.

3. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về phát triển chương trình; đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình giáo dục nhà trường. Chủ động phát triển Chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ em “lấy trẻ làm trung tâm” và nhấn mạnh yếu tố đặc trưng văn hoá địa phương, tăng cường tiếng Việt cho trẻ người dân tộc thiểu số. Quan tâm chỉ đạo thực hiện chương trình GDMN đối với các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo ghép.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến... đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

Chỉ đạo Giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN; thực hiện xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường, phát triển chương trình giáo dục của nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương, khả năng, nhu cầu của trẻ trong các lớp ghép. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hướng dẫn cho GVMN thực hiện phát triển Chương trình, đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng “lấy trẻ làm trung tâm”; ứng dụng phương pháp dạy học tiên tiến (GD STEAM). Đẩy mạnh việc phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bảo đảm điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới; giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương đặc biệt là ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường.

Bảo đảm chất lượng giáo dục hoà nhập trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm; phối hợp thực hiện đúng việc

cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật³ nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên, có trẻ em khuyết tật học hòa nhập;

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người DTTS và chính sách đối với giáo viên đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập theo quy định.

Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một; tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, công nghệ AI trong công tác quản lý, quản trị, tổ chức hoạt động chuyên môn của trường; phát triển kho học liệu số dùng chung nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”, “Xây dựng trường mầm non xanh-an toàn-thân thiện” trogn các trường mầm non phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025” trong thực hiện Chủ đề. Tổng kết, đánh giá triển khai Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025 bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả, hình thức đánh giá, tổng kết phù hợp với điều kiện của địa phương. Đánh giá kết quả đạt được, những ưu điểm, hạn chế, khó khăn và có những giải pháp triển khai sau đánh giá, tổng kết và nhân rộng các mô hình, điển hình thực hiện tốt Chuyên đề; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kết quả ưu điểm thực hiện chuyên đề, nhân rộng các kinh nghiệm, mô hình sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với địa phương.

Thực hiện hiệu quả việc khai thác, sử dụng các nguồn tài liệu, phim hoạt hình, truyện tranh “Vui giao thông” của Chương trình giai đoạn 2020 - 2024 trong giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi. Tập huấn nâng cao ý thức trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng và công tác quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi đối với CBQL, giáo viên mầm non. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”.

Phát huy những kết quả đã đạt được của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm

³ Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

non lấy trẻ làm trung tâm”, xây dựng kế hoạch giáo dục với những chủ đề thiết thực, phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường và nhu cầu, khả năng của trẻ em, đáp ứng nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình của nhà trường; tiếp tục khuyến khích, động viên, các giáo viên tốt về thực hiện chuyên đề. Chỉ đạo giáo viên tiếp tục huy động phụ huynh tu sửa, cơ sở vật chất, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên; triển khai tập huấn, khai thác sử dụng tài liệu hướng dẫn thực hiện lồng ghép giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe với giáo dục phát triển vận động cho 100% trẻ.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ giáo viên theo tổ, nhóm, bồi dưỡng giáo viên trung bình theo từng tháng trong năm học, cụ thể:

+ Sinh hoạt chuyên môn tổ: Theo quy định tại Điều lệ trường MN.

+ Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên tập trung cho GV (Thảo luận, chia sẻ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình...): 1 lần/tháng.

Giáo viên trong tổ tham gia ký cam kết thi đua, thực hiện cuộc vận động hai không với tập thể trường, lớp, cá nhân.

Tham mưu nhà trường khen thưởng kịp thời đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đi đầu trong công tác dạy tốt, học tốt.

Xây dựng đội ngũ cốt cán với những CBGV có năng lực và chuyên môn giỏi làm nòng cốt; thường xuyên bồi dưỡng, giải đáp khó khăn về chuyên môn cho CBGV qua các buổi sinh hoạt chuyên môn hàng tháng, qua dự giờ, thăm lớp, qua tổ chức tham quan học tập các trường trọng điểm, chất lượng trong và ngoài tổ trong trường.

Xây dựng kế hoạch quan tâm bồi dưỡng chuyên môn cho những giáo viên trẻ, giáo viên còn non yếu về chuyên môn nghiệp vụ, cử giáo viên giỏi kèm cặp giáo viên hạn chế về chuyên môn.

Tổ chức và tham gia các Hội thi của cô, của trẻ nhằm mục đích nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Chỉ đạo, triển khai tới CBGV xây dựng kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn của cá nhân ít nhất 1 nội dung/tháng, nội dung tự bồi dưỡng tập trung vào những vấn đề mới, vấn đề khó mà giáo viên còn yếu kém. Xây dựng kế hoạch tăng cường kiểm tra hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ tại các lớp;

Các hoạt động chuyên môn trong tổ, thường xuyên kiểm tra, giám sát, tư vấn thúc đẩy các hoạt động chuyên môn để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Tổ chức khảo sát, kiểm tra, đánh giá mức độ đạt được của giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp, kịp thời nắm bắt những yếu kém của từng giáo viên ở từng lĩnh vực để có biện pháp tác động thúc đẩy.

Thực hiện các giải pháp để đảm bảo các điều kiện triển khai thực hiện Chương trình GDMN (về tổ chức và quản lý, đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi,

học liệu, xã hội hóa giáo dục theo quy định tại Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020).

Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc thực hiện phong trào làm đồ dùng dạy học tự tạo phục vụ cho hoạt động dạy và học; đồ chơi ngoài trời tự làm.

Đẩy mạnh việc phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bảo đảm điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

Thực hiện xây dựng và hướng dẫn cha mẹ trẻ sử dụng kho tài liệu, học liệu, các video hỗ trợ việc chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà thông qua các ứng dụng zalo, pange, website nhà trường...

4. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GV, NV

- Rà soát, kiện toàn số lượng đội ngũ theo vị trí việc làm.
- sắp xếp, bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.
- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp GVMN.
- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, CDS.
- Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ cốt cán.
- Đổi mới công tác đánh giá giáo viên và tạo môi trường làm việc tích cực, hiệu quả.

Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng và thực hiện nghiêm bộ Quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT.

Thực hiện tốt công tác phát triển cán bộ quản lý, giáo viên bảo đảm đủ về số lượng và năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyên môn⁴. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo⁵, gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp.

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học đảm bảo thời gian, chất lượng, hiệu quả đặc biệt là giám sát chất lượng tham gia học bồi dưỡng thường xuyên của đội ngũ nhà giáo⁶; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu dưới nhiều hình thức khác nhau. Chú trọng đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo, nhân viên phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Rà soát, đánh giá kết quả đạt được và tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đào tạo,

⁴ Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật; Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.

⁵ Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018-2025, bồi dưỡng, đào tạo giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019; tiếp tục triển khai Kế hoạch tổng thể thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP; tiếp tục thực hiện việc đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định. Thực hiện hiệu quả việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý. Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 22/7/2025 của UBND xã Mường Pồn về kế hoạch Bồi dưỡng lý luận chính trị hệ năm 2025 cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên.

Tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề về hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung đối với 100% CBQL giáo viên. Khuyến khích các nhóm, lớp áp dụng công cụ đánh giá việc thực hiện chương trình GDMN.

Khuyến khích và tạo điều kiện hỗ trợ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học, công nghệ số; quan tâm bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

Thực hiện nghiêm túc các chính sách đối với giáo viên, học sinh mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020; Nghị định 66/2025/NĐ-CP; Nghị định 238/2025/NĐ-CP... và các chế độ, chính sách khác đối với CBQL, giáo viên và nhân viên và các chính sách khác theo quy định

5. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về đầu tư, xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị

- Lập kế hoạch đề xuất nhu cầu, kinh phí xây dựng, sửa chữa, nâng cấp CSVC
- Nhu cầu, kinh phí về sửa chữa, bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học.
- Xây dựng môi trường giáo dục.

6. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về tài chính

- Việc lập và thực hiện kế hoạch tài chính cho các mục tiêu, giải pháp của kế hoạch này được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.
- Thực hiện huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ, hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài địa phương.

7. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: Sử dụng hồ sơ điện tử, ký số; sử dụng các phần mềm như cơ sở dữ liệu Quốc gia, Pmis, vnedu...
- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý và dạy học.
- Đầu tư, nâng cấp thiết bị hiện đại phục vụ ứng dụng CNTT, CDS.
- Xây dựng kho học liệu số của nhà trường,...

8. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về huy động các nguồn lực và xây dựng mối quan hệ với cộng đồng

- **Đẩy mạnh công tác truyền thông:** Xây dựng và phát triển các kênh truyền thông của nhà trường (Website, fanpage, Zalo, Facebook...) để quảng bá hình ảnh, hoạt động và những thành tựu của nhà trường đến phụ huynh và cộng đồng.

- Công tác phối kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- **Mở rộng quan hệ với cộng đồng và các tổ chức:** Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị tại địa phương trong xây dựng và phát triển nhà trường.

- **Kết nối với các doanh nghiệp, tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh** để huy động nguồn lực tài trợ cho các dự án phát triển nhà trường.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

*** Giai đoạn 1: Từ năm 2025-2026**

- Xây dựng chiến lược phát triển trường Mầm non số 1 Mường Mươn giai đoạn 2025-2030 trình Ủy ban nhân dân xã Mường Pồn phê duyệt và triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm bắt và thực hiện.

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thu thập ý kiến đóng góp, bổ sung về chiến lược phát triển nhà trường.

- Triển khai thực hiện kế hoạch chi tiết theo từng năm học. Xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

- Tiếp tục tham mưu các cấp lãnh đạo xin kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa, bổ sung CSVC trong nhà trường đảm bảo các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 và trường kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- Từng bước sắp xếp đội ngũ CBGV, NV hợp lý theo hướng trẻ hóa đội ngũ giáo viên gắn với việc nâng cao chất lượng, đổi mới phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

*** Giai đoạn 2: Từ năm 2026-2027**

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới công tác quản lý, giáo dục; thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ. Phân công lao động phù hợp với năng lực, trình độ của từng CBGV, NV nhằm nâng cao hiệu quả công tác và phát huy năng lực của từng cá nhân.

- Tiếp tục tham mưu các cấp lãnh đạo xin kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa, bổ sung CSVC trong nhà trường đảm bảo các tiêu chí để đề nghị thẩm định trường chuẩn Quốc gia mức độ I.

- Từng bước bổ sung hoàn thiện dần cơ sở vật chất; đồ dùng, đồ chơi; thiết bị dạy học đảm bảo các danh mục tối thiểu theo quy định của từng độ tuổi phục vụ các hoạt động CSGD trẻ trong nhà trường.

- Xây dựng cảnh quan trường, lớp xanh - sạch - đẹp, tạo môi trường giáo dục thân thiện trong trường mầm non; tập trung xây dựng, cải tạo sân trường, các khu vui chơi ngoài trời...đảm bảo môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non; có phẩm chất chính trị, đạo đức, nhân cách nhà giáo; có năng lực chuyên môn vững vàng; có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, chia sẻ, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

*** Giai đoạn 3: Từ năm 2027-2028**

- Xây dựng đội ngũ giáo viên có phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn vững vàng; có đội ngũ giáo viên chuyên dạy Tin học, Ngoại ngữ... đáp ứng chương trình giáo dục mầm non chất lượng cao.

- Tiếp tục tham mưu các cấp lãnh đạo xin kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa, bổ sung CSVC trong nhà trường đảm bảo các tiêu chí đề nghị thẩm định trường chuẩn Quốc gia mức độ I.

- Huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm chăm lo, hỗ trợ vật liệu tái sử dụng để làm đồ chơi, đồ dùng học tập cho trẻ hoạt động, tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp trong trường mầm non.

- Tiếp cận tốt với các phương tiện, thiết bị dạy học tiên tiến. Phát triển quy mô trường, lớp tinh gọn và chất lượng cao.

- Tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường.

*** Giai đoạn 4: Từ năm 2028-2029**

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ giáo viên có phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn vững vàng; có đội ngũ giáo viên chuyên dạy Tin học, Ngoại ngữ... đáp ứng chương trình giáo dục mầm non chất lượng cao.

- Tiếp tục huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm chăm lo, hỗ trợ vật liệu tái sử dụng để làm đồ chơi, đồ dùng học tập cho trẻ hoạt động, tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp trong trường mầm non.

- Xây dựng, cải tạo, nâng cấp, tôn tạo CSVC, thiết bị dạy học cảnh quan môi trường đảm bảo tiêu chuẩn duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ.

*** Tầm nhìn đến năm 2030**

- Xây dựng thương hiệu trường mầm non chất lượng cao của UBND xã Mường Pồn. Phân đấu duy trì các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Cơ sở vật chất: Xây dựng đầy đủ các khối phòng học, phòng chức năng đảm bảo công tác dạy và học. Mua sắm trang thiết bị bổ sung cho các lớp.

- 100% Cán bộ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn; 100% giáo viên được xếp loại Khá chuẩn nghề nghiệp GVMN trở lên; 100% CBQL được đánh giá xếp loại

đạt từ Khá trở lên; 100% CBGVNV được đánh giá xếp loại viên chức cuối năm từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Công tác huy động trẻ 5 tuổi: Phần đầu duy trì và huy động đạt chỉ tiêu 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và hoàn thành CTGDMNTNT. Huy động trẻ từ 3-5 tuổi đạt từ 100%. Nhà trẻ đạt 55,9%

- Chi bộ Đảng và đoàn thể: Phần đầu kết nạp 02 Đảng viên/năm. Chi đoàn thanh niên giới thiệu 2 đoàn viên ưu tú cho Đảng.

- Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

- + 100% trẻ được theo dõi biểu đồ tăng trưởng, cân đo trẻ 4 lần/năm. Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 1 lần/năm; 100% trẻ ăn bán trú tại trường và được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần. Không để xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

- + Giảm tỷ lệ trẻ SDD nhẹ cân, suy dinh dưỡng thấp còi dưới 4%.

- Chất lượng đội ngũ:

- + Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo là 100%, trong đó tỷ lệ giáo viên trên chuẩn là 100%.

- + Tỷ lệ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi các cấp là 70% trở lên.

- + 100% GV được xếp loại khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non mức khá trở lên.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- + Huy động, tranh thủ mọi nguồn lực từ công tác xã hội hóa dành cho đầu tư phát triển nhà trường.

- Công tác thi đua:

- + 100% CBGV, NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên.

- + 15% đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở, 20% trở lên được UBND xã tặng giấy khen.

- Hàng năm nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”, trong đó phần đầu năm học 2029-2030 được UBND tỉnh tặng bằng khen,

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ quản lý

a) Hiệu trưởng

Tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền (Sở GD&ĐT, UBND xã) về các cơ chế, chính sách, nguồn lực hỗ trợ thực hiện Chiến lược.

- Thành lập Hội đồng tư vấn về xây dựng KH chiến lược phát triển nhà trường.

- Tổ chức xây dựng dự thảo KH chiến lược.

- Tổ chức lấy ý kiến của các bên liên quan: CBQL, GV, NV trong trường, phụ huynh học sinh; các đoàn thể trong trường;...
- Xin ý kiến góp ý của chính quyền địa phương, Sở GD&ĐT.
- Trình Hội đồng trường xem xét, thông qua.
- Ban hành kế hoạch chiến lược.
- Trình UBND xã phê duyệt KH chiến lược.
- Triển khai chiến lược tới toàn thể CBQL, GV, NV.
- Chỉ đạo công khai KH chiến lược lên Website của trường.
- Gửi cho cơ quan quản lý cấp trên, chi bộ và các bên liên quan.
- Đại diện nhà trường trong các mối quan hệ với địa phương, các tổ chức, đơn vị tài trợ để huy động nguồn lực; giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện chiến lược.
- Xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm; phân công nhiệm vụ...; chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc thực hiện...
- Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về tiến độ và kết quả thực hiện Chiến lược lên cấp trên,...

b) Phó hiệu trưởng

Công tác tham mưu, giúp việc trực tiếp cho Hiệu trưởng trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện Chiến lược theo phân công nhiệm vụ. Xây dựng dự thảo các kế hoạch hành động chi tiết (hàng năm, theo quý, tháng) dựa trên Chiến lược; phụ trách, điều hành việc triển khai các nhóm nhiệm vụ giải pháp của chiến lược theo phân công nhiệm vụ của Hiệu trưởng. Tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của các bộ phận, cá nhân. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện từ các tổ chuyên môn, các đoàn thể và cá nhân để báo cáo Hiệu trưởng,...

(Lưu ý: KH thực hiện nhiệm vụ của cá nhân PHT phải đảm bảo thực hiện hết các nhiệm vụ được giao theo QĐ phân công nhiệm vụ năm học).

2. Tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn, tổ văn phòng

Việc xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ; triển khai các giải pháp thuộc lĩnh vực của tổ mình phụ trách theo kế hoạch chung của nhà trường và quy định tại Điều lệ trường MN. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, đôn đốc giáo viên/nhân viên trong tổ thực hiện nhiệm vụ được giao. Tổng hợp kết quả thực hiện của tổ và báo cáo Phó Hiệu trưởng phụ trách. Nắm bắt khó khăn, vướng mắc của giáo viên/nhân viên trong tổ để đề xuất với nhà trường có giải pháp tháo gỡ.

3. Giáo viên, nhân viên

Xác định rõ nhiệm vụ của giáo viên trong việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của chiến lược như: đổi mới thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non; việc học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đổi mới phương pháp dạy học, phối

hợp với gia đình và cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ; công tác phối hợp với phụ huynh,... (gắn với nhiệm vụ quy định trong Điều lệ trường MN)

Xác định nhiệm vụ của nhân viên trong việc lập kế hoạch, thực hiện các nhiệm vụ được giao theo vị trí việc làm; công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ;... (gắn với nhiệm vụ quy định trong Điều lệ trường MN).

4. Các tổ chức, đoàn thể

* Hội đồng trường:

- Tổ chức cho các thành viên Hội đồng trường đóng góp ý kiến vào dự thảo KH chiến lược sau khi nhà trường trình.

- Ban hành Nghị quyết thông qua KH chiến lược; nghị quyết điều chỉnh, bổ sung chiến lược.

- Giám sát việc thực hiện KH chiến lược, yêu cầu giải trình,...

- Ban đại diện CMHS: Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chiến lược; phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của chiến lược; giám sát việc thực hiện;...

5. Cơ chế phối hợp với các tổ chức liên quan

- Phối hợp với cơ sở y tế: Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên, nhằm phát hiện sớm bệnh lý, theo dõi sức khỏe và đưa ra biện pháp chăm sóc phù hợp, giúp phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn và phát triển khỏe mạnh cho trẻ.

- Tổ trưởng các thôn, bản: Để thực hiện công tác giáo dục trẻ dựa vào cộng đồng, bao gồm việc thông tin, tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước, vận động phụ huynh và cộng đồng tham gia các hoạt động của trường, tập hợp ý kiến cộng đồng gửi nhà trường, hỗ trợ nhà trường trong việc quản lý trẻ, và báo cáo kết quả hoạt động giáo dục cho chính quyền cấp xã.

- Đoàn Thanh niên, hội liên hiệp phụ nữ... Để nâng cao nhận thức và năng lực của phụ nữ, vận động gia đình đưa trẻ đến trường, tổ chức các buổi tuyên truyền kiến thức nuôi dạy con khoa học (dinh dưỡng, tiêm chủng, an toàn cho trẻ), thực hiện các dự án giáo dục, và huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ cơ sở vật chất cho trường mầm non.

- Các doanh nghiệp, đơn vị bộ đội trên địa bàn: Để họ có thể hỗ trợ về tài chính, cơ sở vật chất, tham gia hoạt động giáo dục, an sinh xã hội, cung cấp thiết bị, dịch vụ và nâng cao kỹ năng cho giáo viên và học sinh thông qua các chương trình, dự án cộng đồng. Mục tiêu là đảm bảo môi trường học tập an toàn, đầy đủ và phát triển toàn diện cho trẻ.

- **Nguyên tắc phối hợp:**

Đảm bảo dân chủ – công khai – minh bạch – hiệu quả.

Phối hợp dựa trên kế hoạch thống nhất, có phân công rõ ràng trách nhiệm, thời gian và kết quả đầu ra.

Có cơ chế theo dõi, đánh giá, ghi nhận và biểu dương các cá nhân, tổ chức tham gia hiệu quả.

VIII. ĐÁNH GIÁ VÀ ĐIỀU CHỈNH

Cần đảm bảo 2 nội dung cơ bản sau:

1. Cơ chế rà soát, đánh giá định kỳ

- Định kỳ cuối học kỳ: Đánh giá tiến độ, điều chỉnh kế hoạch chiến lược.
- Cuối năm học: Sơ kết, rút kinh nghiệm.
- Cuối giai đoạn: Tổng kết, đánh giá hiệu quả KH chiến lược, làm cơ sở cho xây dựng chiến lược giai đoạn mới.

2. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược

- Việc điều chỉnh cần dựa trên dữ liệu và minh chứng đã thu thập được, phải có cơ sở khoa học, phù hợp thực tiễn nếu có biến động.
- Điều chỉnh ngay khi phát hiện vấn đề, tránh để kéo dài gây ảnh hưởng đến sự phát triển của nhà trường.
- Có sự tham gia, phát huy trí tuệ, sự đồng thuận của tập thể.
- Hướng tới mục tiêu cuối cùng: Mọi điều chỉnh đều nhằm giúp chiến lược đạt được mục tiêu tổng thể một cách hiệu quả nhất.

Trên đây là Kế hoạch Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025 – 2030 của trường mầm non số 1 Mường Mươn./.

Nơi nhận:

- UBND xã Mường Pòn
- Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên;
- CB, GV, NV;
- Ban đại diện CMHS;
- Đăng website trường;
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Hương Diệp

PHÊ DUYỆT CỦA UBND XÃ MƯỜNG PÒN

